| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HẬU LỘC**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 81 /2018/QĐCN-HNGĐ | *H.L..., ngày 21 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị B... - sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn M.T...., xã M.L..., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr.N.., xã H.L.., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn**: Anh Hoàng Văn L....- sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn M.T...., xã M.L..., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị B... - sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn M.T...., xã M.L..., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr.N.., xã H.L.., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn**: Anh Hoàng Văn L....- sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn M.T...., xã M.L..., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị B... và anh Hoàng Văn L....xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Chị Nguyễn Thị B... và anh Hoàng Văn L....xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Hoàng Gia H..., sinh ngày 19/10/2015. Hiện tại cháu H... đang ở với chị B.... Ly hôn, chị B... và anh L....thống nhất thỏa thuận giao cháu H... cho chị B... trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn L....được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản:*** Chị Nguyễn Thị B... và anh Hoàng Văn L....xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về công nợ:*** Chị Nguyễn Thị B... và anh Hoàng Văn L....xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Án phí:*** Chị Nguyễn Thị B... và anh Hoàng Văn L....thống nhất, thỏa thuận chị Nguyễn Thị B... chịu trách nhiệm nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị B... đã nộp, trả lại cho chị B... 150.000đ theo Biên lai thu số AA/2017/0003011 ngày 19/6/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.L.... Chị B... đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện H.L...;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.L...;
- UBND xã H.L..;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Nam Văn**